

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Q đưa vụ án ra xét xử số 336/2023/QĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1982. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang làm việc tại: Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đậu Thị H trình bày:

Chị H và anh Trần Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/02/2011 và có 02 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian ngắn thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc ; sau đó chị H cũng đi Hàn Quốc và sống cùng với anh V. Do trong cuộc sống gia đình quan điểm sống ngày càng khác nhau nên tình cảm ngày càng mất dần đi. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên chị H về nước và đã cắt đứt mọi quan hệ. Do không liên lạc được với anh V và gia đình anh V không

cung cấp địa chỉ nên chị H không biết địa chỉ của anh V ở nước ngoài. Xét thấy vợ chồng sống xa nhau, tình cảm không còn nên chị Đậu Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 24/02/2013 và Trần Tuệ N, sinh ngày 10/02/2020, hiện nay đang ở với chị H và mẹ chị H là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956; nếu vợ chồng ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung Trần Thị Phương T và Trần Tuệ N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Văn V: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Trần Văn V có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh V thông qua ông Trần N2 và bà Cao Thị H1 (bố, mẹ đẻ anh V); thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh V vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của ông N2, bà H1 thì anh V có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ hiện tại của anh V ở đâu và anh V đã biết việc chị H làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh V không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh V hiện đang ở Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Trần N2 và bà Cao Thị H1 (bố mẹ đẻ anh V) cung cấp thông tin hiện nay anh V đang sinh sống tại Hàn Quốc, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh V thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông N2, bà H1; anh V đã biết được việc chị H xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh V vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh V;

- Về nuôi con chung: Hiện nay con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 24/02/2013 và Trần Tuệ N, sinh ngày 10/02/2020 đang ở với chị H; cháu Trần Thị Phương T mong muốn ở với chị Đậu Thị H. Vì vậy, tiếp tục giao 02 con chung chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh V có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con do chị Đậu Thị H không yêu cầu, anh Trần Văn V chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh V đang ở Hàn Quốc nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án tiến hành xác minh tại người thân của anh V là ông Trần N2 và bà Cao Thị H1 (bố mẹ đẻ anh V) thì được cung cấp anh V hiện nay đang ở Hàn Quốc thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông N2, bà H1. Ngày 30/10/2023, Cục Q1 có Công văn số 28541/QLXNC(P3) cung cấp thông tin anh Trần Văn V xuất cảnh lần cuối ngày 19/3/2011 qua cửa khẩu Sân bay R "3" \o "quốc" quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh V trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần N2 và bà Cao Thị H1 (bố mẹ đẻ anh V) cung cấp hiện nay anh V đang ở Hàn Quốc nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh V vẫn gọi điện thoại về cho ông N2, bà H1 và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh V không có ý kiến gì. Như vậy, anh V đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh V. Xét thấy, chị H, anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Trần Văn V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 24/02/2013 và Trần Tuệ N, sinh ngày 10/02/2020, đang ở với chị H và mẹ chị H là bà Nguyễn Thị N1. Hiện nay, anh V đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị H đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Trần Thị Phương T và Trần Tuệ N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Hiện chị Đậu Thị H chưa yêu cầu, anh Trần Văn V chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Đậu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần Văn V vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Đậu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn với anh Trần Văn V.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Trần Thị Phương T, sinh ngày 24/02/2013 và Trần Tuệ N cho chị Đậu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Đậu Thị H chưa yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004420 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đậu Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trần Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, h D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh

